

Khám phá Những Bí mật Tiên tri trong Bảy Kỳ Lễ

Đây là bài dạy đầy quyền năng của Perry Stone và Bill Loud, loạt bài về bảy kỳ lễ của Y-sơ-ra-ên thật làm say mê lòng người. Bài dạy này cũng trình bày sự ứng nghiệm tiên tri của những kỳ lễ Mùa Thu (sự vui mừng lớn, cơn đại nạn và ngàn năm cai trị) và sự ứng nghiệm tiên tri về những kỳ lễ mùa Xuân. Bài dạy này cũng khởi tỏ danh thánh của Chúa được ẩn giấu trong câu viết trên thập tự giá.

<i>1. Bài 1</i>	<i>2</i>
<i>2. Bài 2</i>	<i>13</i>
<i>3. Bài 3</i>	<i>21</i>
<i>4. Bài 4</i>	<i>28</i>

Khám phá những bí mật tiên tri trong Bảy Kỳ Lễ

Bài 1

GIỚI THIỆU

Chúa đã ấn định bảy kỳ lễ của Y-sơ-ra-ên cách hoàn hảo để phù hợp với những sự kiện tiên tri trong tương lai. Mỗi kỳ lễ có một sự giải thích tự nhiên, một sự bày tỏ thuộc linh và một sự ám chỉ tiên tri. Trong bài học này các bạn sẽ học về nguồn gốc của mỗi kỳ lễ và bắt đầu khai mở những bí mật của Lễ vượt qua. Qua việc học về những kỳ lễ này các bạn sẽ có một sự hiểu biết hơn về những sự kiện tiên tri trong quá khứ và tương lai.

I. LÊ-VI-KÝ 23:1-2; 4

A. Trong phân đoạn này:

1. Từ “lễ” trong tiếng Hê-bơ-rơ có nghĩa là “moed”.
“Moed” có nghĩa là một sự ấn định, một thời gian cố định, hay một lễ hội.
2. Từ sự triệu tập trong tiếng Hê-bơ-rơ là từ “miqra”.
“Miqra” có nghĩa là “sự hội họp nơi công cộng hoặc là một nơi để tưởng nhớ.”
3. Từ “các mùa” trong tiếng Hê-bơ-rơ là “moed”
“Moed” cũng có nghĩa là “một thời điểm đã ấn định.”

B. Lê-vi-ký 23:6

Bảy kỳ lễ là những thời điểm của sự ca tụng và vui mừng.

II. NHỮNG KỶ LỄ CỦA NGƯỜI DO THÁI ĐƯỢC XOAY QUANH NĂM ÂM LỊCH

A. Âm lịch:

1. Mặt trời xác định ban ngày.
2. Mặt trăng xác định ban đêm.
3. Các ngôi sao xác định những mùa đã định và thời điểm trong năm.

B. Đức Chúa Trời lập nên lịch của người Do thái tương ứng với Thiên đàng

Chu kỳ năm âm lịch:

Chu kỳ năm âm lịch là một hình ảnh của dân Y-sơ-ra-ên.

C. Lịch của Y-sơ-ra-ên:

1. Lịch tôn giáo:
Lịch tôn giáo bắt đầu vào những tháng mùa xuân.

2. Lịch dân sự/ dương lịch:
Lịch dân sự bắt đầu trong những tháng mùa thu.

D. Những tháng của người Do thái:

1. Nissan
Lễ vượt qua bắt nguồn vào tháng này.
Đây là tháng đầu tiên trong lịch tôn giáo
2. Iyar
3. Sivan
4. Tammuz
5. Av
6. Elul
7. Tishri
8. Cheshvan
9. Kisleb
10. Tevet
11. Shevet
12. Adar

E. Khoảng mỗi 4 năm, người Do thái thêm vào một tháng Adar.

Thêm vào một tháng này để những kỳ lễ có thể tiếp tục rơi vào đúng vị trí của chúng.

III. BẢY KỲ LỄ

A. Lễ vượt qua (Pesach):

Diễn ra: ngày 14 của tháng thứ nhất.

Thường diễn ra vào tháng Ba hoặc tháng Tư.

B. Lễ bánh không men (Hag Hamatzah):

Diễn ra: ngày 15 đến ngày 21 của tháng thứ nhất.

Thường diễn ra vào tháng 3 hoặc tháng 4

C. Lễ dâng hoa quả đầu mùa (Yom Bikkurim):

Diễn ra: ngày sau ngày Sabat của tháng thứ nhất.

Thường diễn ra vào tháng 3 hoặc tháng 4

D. Lễ ngũ tuần (Shavuot):

Diễn ra: 50 ngày tính từ ngày Lễ dâng hoa quả đầu mùa.

Thường diễn ra trong tháng 5 hoặc tháng 6

E. Lễ thổi kèn (Yom Teruah or Rosh Hashannah):

Diễn ra: ngày đầu tiên của tháng thứ bảy.

Thường diễn ra vào tháng 9 hoặc tháng 10.

F. Lễ chuộc tội (Yom Kippur):

Diễn ra” vào ngày 10 của tháng thứ bảy.

Thường diễn ra vào tháng 9 hoặc Tháng 10.

G. Lễ đèn tạt (Sukkot):

Diễn ra vào ngày 15 đến ngày 21 của tháng thứ bảy.

Thường diễn ra vào tháng 9 hoặc tháng 10.

IV. BA LÝ DO ĐỀ ÁN ĐỊNH NHỮNG THỜI ĐIỂM LỄ

A. Giải thích theo tự nhiên:

Bảy kỳ lễ của Y-sơ-ra-ên được xoay quanh thời gian gieo giống, mùa mưa và mùa thu hoạch.

B. Những sự biểu thị thuộc linh:

1. Lễ Vượt qua:

Đức Chúa Trời đã bảo vệ dân Do thái trong Ai cập và đem họ ra khỏi ách nô lệ của người Ai cập.

2. Lễ bánh không men:

Người Do thái không có thời gian bỏ men vào bánh của họ khi họ rời khỏi Ai cập.

3. Lễ dâng hoa quả đầu mùa:

Mùa gặt lúa mạch.

4. Lễ ngũ tuần:

Dân Do thái nhận được bản luật pháp ở núi Sinai.

5. Lễ thổi kèn:

Bắt đầu niên lịch dân sự:

6. Lễ chuộc tội:

Tội lỗi đã được chuộc.

7. Lễ đèn tạt:

Đại diện cho con cái Y-sơ-ra-ên sống trong đồng vắng 40 năm.

C. Ân ý tiên tri:

1. Ba kỳ lễ đầu tiên nói đến sự đến lần thứ nhất của Chúa Giê-xu:
Lễ vượt qua, Lễ bánh không men, và Lễ dâng hoa quả đầu mùa.
2. Lễ ngũ tuần
 - a. Kỳ lễ này nói đến sự khai sinh ra hội thánh.
 - b. Công vụ 2:1-4
3. Ba kỳ lễ mùa thu nói đến sự đến lần thứ hai của Chúa Giê-xu.
Lễ thổi kèn, Lễ chuộc tội và Lễ đền tạ.

V. NHỮNG KỶ LỄ ĐÃ BẮT NGUỒN NHƯ THẾ NÀO?

A. Xuất 2:23

1. Con cái Y-sơ-ra-ên đã ở dưới ách nô lệ ở Ai cập.
2. Xuất đoạn 7-11
Đức Chúa Trời đã giáng 10 tai vạ lên người Ai cập.
3. 10 tai vạ này là 10 sự tấn công lên các thần của người Ai cập.

B. Các thần của người Ai cập:

1. Ra
 - a. Thần mặt trời.
Mô tả: mình người, đầu điều hâu
 - b. Thần Ra đã không thể trở chống đỡ với sự tăm tối mà Đức Chúa Trời đem đến.
2. Horus:
Thần ban sự sống
Mô tả: mình người, đầu chim cắt.
3. Anubis:
Xác ướp
Mô tả: mình người, đầu sói.
4. Seth:
Thần của những cơn bão và thời tiết:
Mô tả: mình người, đầu như con lừa.
5. Thoth:
Thần của sự khôn ngoan.

Mô tả: mình người, đầu của một con chim le le.

6. Sobek:

a. Thần nước:

Mô tả: mình người, đầu của một con cá sấu.

b. Xuất 10:22

7. Apis

a. Thần đất và sự chu cấp.

b. Xuất 9:6

Apis đã không thể cứu bầy gia súc.

c. Xuất đoạn 32

A-rôn đã làm một con bò vàng.

Con cái Y-sơ-ra-ên đã thờ phượng một con bò vàng bởi vì nó là thần cung ứng cho người Ai cập.

d. Xuất đoạn 16

VI. XUẤT 12:1-13

A. Lễ vượt qua:

1. Xuất 12:3

Đức Chúa Trời đã hướng dẫn con cái Y-sơ-ra-ên lấy một con chiên không tì vết đem về nhà họ vào ngày thứ 10.

Lễ vượt qua diễn ra vào ngày 14.

Con chiên đã ở trong nhà họ 4 ngày.

2. Xuất 12:7

Họ đã được hướng dẫn là lấy huyết của con chiên này bôi lên ba nơi của cửa.

Họ đã dùng chùm kinh giới để bôi huyết lên cột trái, cột phải và cột ở trên của cửa họ.

3. Hê-bơ-rơ 6:6

Không được có huyết ở dưới nền nhà.

Đức Chúa Trời không để dân sự giảm lên huyết.

B. Xuất 12:8

1. Dân sự được hướng dẫn để quay con chiên đó.

2. Roasting the lamb: quay chiên:

Họ quay nó trên một khúc cây (thường là một nhánh cây lựu).

Họ cột hai chân sau và hai chân trước của con chiên lại và cột sợi dây lên trên.

C. Những hành động lễ Vượt qua là những hình ảnh của Chúa Giê-xu.

1. Luca 23:39-42

Ba vết máu trên cửa tượng trưng cho ba thập tự giá trên đồi Gô-gô-tha.

2. Quay chiên:

a. Đấng Christ đã bị đóng đinh trên một cây thập tự.

b. Công vụ 5:30

i. Chúa Giê-xu đã bị đóng đinh trên một khúc cây.

Chân của Chúa được đóng dính lại với nhau ngay tại gót.

ii. Những dấu tích thời xưa về một người đã bị đóng đinh:

Hai tay Ngài đã đan chéo trên đầu và bị đóng dính vào cây trụ.

c. Dân số 21:9

Con rắn trên cây sào là một hình ảnh của Chúa Giê-xu.

Giăng 3:14

d. Nếu Chúa Giê-xu đã bị đóng đinh trên một khúc cây, thì thân thể Ngài đã bị xoắn lại.

i. Sáng thế ký đoạn 48

Sự đổi chéo tay.

ii. Gót chân là quan trọng:

Sáng thế ký 3:15

e. Chiên con đã được quay trên một khúc cây.

Hai chân trước và hai chân sau của nó bị cột.

Điều này là một sự đại diện cho Chúa Giê-xu.

VII. HUYẾT ĐƯỢC BÔI LÊN CỬA ĐỂ LÀM GÌ?

A. Xuất 12:12-13

1. Huyết trên cửa đã giữ thần Chết không bước vào nhà của họ.

2. Khi con cái Y-sơ-ra-ên ăn thịt chiên quay, nó đã đem đến sự chữa lành thân thể họ.

They ate the whole lamb. Họ đã ăn con chiên hoàn hảo.

B. Tại sao phải hiểu điều này?

1. Huyết đã đem đến sự bảo vệ khỏi sự chết và thịt chiên đem đến sự chữa lành.
2. Tội lỗi của A-đam đã đem đến sự chết và bệnh tật.
 - a. Chúa Giê-xu đã giải cứu chúng ta khỏi quyền của sự tội và sự chết.
 - b. Chúa Giê-xu đã đem đến sự chữa lành cho thân thể chúng ta.
 - i. Ê-sai 53:5
 - ii. 1 Phi-e-rơ 2:24

C. Giăng 19:1-3

1. Khi Chúa Giê-xu bị khổ nạn, họ đã đội lên đầu Ngài một cái mào gai.
2. Chúa Giê-xu đã bị đánh bằng một cây roi có 9 cái móc sắt.
Giăng 19:1-3
3. Tại sao Đức Chúa Trời để cho điều này xảy ra?
 - a. Những lần đòn của Chúa Giê-xu đã chữa lành chúng ta.
 - b. Sự chết của Chúa Giê-xu đã cứu chuộc chúng ta khỏi quyền của sự chết.
Rô-ma 8:2
4. Lễ vượt qua là một hình ảnh về sự đóng đinh của Chúa Giê-xu.
Sự đóng đinh của Chúa Giê-xu đã xảy ra trong suốt thời gian Lễ vượt qua.

VIII. XUẤT 12:13

A. Chúa nói, “Khi Ta thấy huyết, Ta sẽ vượt qua các ngươi.”

1. Từ “vượt qua” có một sự ám chỉ mạnh hơn là từ “bỏ qua.”
 - a. Ê-sai 31:5
 - b. Ma-thi-ơ 23:37
2. “Vượt qua” có nghĩa Chúa đã bảo vệ con cái Y-sơ-ra-ên.
 - a. Khải huyền 12:11
 - b. Huyết của Chúa Giê-xu cũng bảo vệ chúng ta.

B. Xuất 12:13; 22

1. Dân sự đã ở trong nhà để được bảo vệ.
2. Nguyên tắc thuộc linh này cũng được thấy khi những thám tử đi vào thành Giê-ri-cô:
 - a. Giô-suê đoạn 2
Ra-háp đã phải ở trong nhà của bà.
 - b. Giô-suê 2:19

3. Giô-suê 2:15

Nhà của Ra-háp ở trên vách thành.

Đức Chúa Trời đã bảo vệ nhà của Ra-háp cách siêu nhiên.

B. Nguyên tắc thuộc linh:

1. Dân sự phải ở dưới huyết để được bảo vệ.
2. Ngày nay, để được bảo vệ, chúng ta cần phải ở dưới huyết của Chúa Giê-xu.
Chúng ta cần ở trong sự tự do khỏi tội lỗi.

IX. SỰ SO SÁNH GIỮA CHIÊN CON LỄ VƯỢT QUA VÀ CHÚA GIÊ-XU:

A. Giăng 1:29; 36 và 1 Phi-e-rơ 1:19

1. Chúa Giê-xu là Chiên Con của Đức Chúa Trời.
2. Chúa Giê-xu đã bị đóng đinh vào khoảng Lễ vượt qua.

John 19:14

B. Sự so sánh giữa con chiên trong Xuất và Chúa Giê-xu:

1. Con chiên trong Xuất:

- a. Là một con chiên hoàn hảo.

2 Cô-rinh-tô 5:21

- b. Huyết của chiên trong Xuất phải được bôi trên các cột cửa.

Ma-thi-ơ 27:38

- c. Con chiên trong Xuất phải được để trên một cây sào.

Giăng 19:17

- d. Bánh phải là bánh không men.

2 Cô-rinh-tô 5:21

- e. Rau đắng được dọn lên để ăn với thịt chiên trong Lễ vượt qua.

Giăng 19:29

2. Chúa Giê-xu- Chiên con của Đức Chúa Trời:

- a. Chúa Giê-xu không hề biết tội lỗi.

2 Cô-rinh-tô 5:21

- b. Có ba thập tự giá trên đồi Gô-gô-tha.

Ma-thi-ơ 27:38

- c. Chúa Giê-xu đã được treo trên một cây thập tự.

Giăng 19:17

- d. Chúa Giê-xu không có tội.

2 Cô-rinh tô 5:21

- e. Họ đã đưa giấm với mật đắng cho Ngài khi Ngài bị treo trên cây thập tự.

Giăng 19:29

C. Huyết Chúa Giê-xu có quyền năng.

1. Ma-thi-ơ 1:20-23

- a. Chúa Giê-xu được sanh bởi một nữ đồng trinh.

Ngài có dòng huyết khác.

- b. Huyết của Chúa Giê-xu không bị nhiễm tội lỗi của A-đam.

Điều này làm cho Chúa Giê-xu là của tế lễ trọn vẹn.

2. Những câu Kinh thánh này có điểm chung nào?

- a. 1 Giăng 5:6

- b. Giăng 19:34

- c. 1 Giăng 5:8

Tất cả những câu này đều nói về nước và huyết.

3. Tại sao nước và huyết lại quan trọng?

- a. Mỗi đứa trẻ đều được sanh ra trong nước và huyết.

- b. 1 Giăng 5:6

Để được tái sanh:

Báp têm bằng nước và huyết của Chiên con.

4. Pha-ra-ôn bị đánh bại như thế nào?

- a. Xuất 12:29-30

i. Pha-ra-ôn đã bị đánh bại bởi huyết của chiên được bôi trên các cột cửa.

ii. Con trai của Pha-ra-ôn đã bị chết.

- b. Xuất 15:4-5

Quân đội của Pha-ra-ôn đã bị đánh bại tại biển Đỏ.

- c. Pha-ra-ôn là một hình ảnh của Sa-tan.

Ông đã bị đánh bại bởi nước và huyết.

5. Đèn thờ:

- a. Các thầy tế lễ không thể bước vào đèn thờ nếu không có nước và huyết.

Họ đã rửa sạch trong nước và dâng một con sinh tế.

- b. Nước và huyết đã đem sự cứu rỗi đến cho nhân loại.
6. Giảng đoạn 19
- a. Khi người lính đâm vào hông Chúa Giê-xu, nước và huyết đã tuôn ra.
Giăng 19:34
 - b. 1 Giăng 5:8
Lễ vượt qua trong Xuất rõ ràng nói đến Chiên con của Đức Chúa Trời.

KẾT LUẬN

Có những ý nghĩa quan trọng trong mỗi một kỳ lễ của Y-sơ-ra-ên. Đức Chúa Trời đã sử dụng những kỳ lễ này để vẽ lên một hình ảnh về tương lai ho dân sự Ngài. mỗi kỳ lễ có ba tầm quan trọng và đáng được nghiên cứu cách kỹ lưỡng. Qua việc học về tầm quan trọng của bảy kỳ lễ, những Cơ đốc nhân sẽ có được một sự hiểu biết nhiều hơn về kế hoạch của Đức Chúa Trời dành cho nhân loại.

THẢO LUẬN NHÓM

1. Những ám chỉ tiên tri nào được thấy trong bảy kỳ lễ?
2. Trong suốt lễ Vượt qua, việc huyết được bôi trên các cột cửa có ý nghĩa như thế nào?
3. Theo bài học này, sự so sánh giữa con chiên của lễ Vượt qua với Chúa Giê-xu là gì?

TỰ NGHIÊN CỨU

Qua những gì bạn đã học, hãy nghiên cứu các phân đoạn sau. Hãy ghi nhớ những gì bạn đã học trong bài học này, viết xuống những ý tưởng và những sự mặc khải bạn có.

1. Đọc và nghiên cứu Xuất đoạn 12
2. Đọc và nghiên cứu Giô-suê đoạn 2
3. Đọc và nghiên cứu công vụ đoạn 2:1-4

Khám phá những bí mật tiên tri trong Bảy Kỳ Lễ

Bài 2

GIỚI THIỆU

Trong phần bài học này các bạn sẽ khám phá ý nghĩa của Lễ vượt qua và Lễ dâng hoa quả đầu mùa. Cả hai kỳ lễ này đều nói đến sự chết và sự phục sinh của Chúa Giê-xu. Mỗi kỳ lễ vẽ lên một hình ảnh thật rõ ràng về những sự kiện chưa được xảy ra trong suốt sự khởi đầu của chúng. Qua sự nghiên cứu về những kỳ lễ này các bạn sẽ bắt đầu nhìn thấy sự phối hợp cách nhịp nhàng của những sự kiện thánh của Ngài

I. KHI NHỮNG GIA ĐÌNH NGƯỜI DO THÁI ĐÃ ĐEM CHIÊN CỦA HỌ ĐẾN ĐỀN THỜ, HỌ ĐÃ CỘT MỘT BẢN TÊN BẰNG ĐỒNG QUANH CỔ CỦA NÓ.

A. Họ sẽ viết tên gia đình của mình trên bản tên bằng đồng đó.

Làm như vậy để chắc chắn chiên của họ không bị lạc.

B. Giăng 19:19

Theo phong tục, khi một người bị đóng đinh thì họ viết tên của người đó hoặc tội trạng của người đó trên cây gỗ.

Người ta sẽ đem cây gỗ này đến trước khi người đó bị đóng đinh.

Theo truyền thống thì có một chỗ để ghi tên phạm nhân, quê quán và tội trạng trên cây gỗ này.

C. Khi Chúa Giê-xu bị đóng đinh, hàng chữ viết trên cây gỗ của Ngài không như bình thường:

1. Phi-lát đã viết, “Chúa Giê-xu, người Na-xa-rét, Vua của Giu-đa.”

Giăng 19:19

2. Trên nhiều cây thập tự, hàng chữ viết bên trên đầu Chúa Giê-xu đọc là “INRI.”

a. “INRI” có nghĩa là “Chúa Giê-xu người Na-xa-rét, Vua dân Giu-đa.”

Hàng chữ này đã được dịch sang tiếng Latinh.

b. “INRI” là những chữ cái đầu tiên của các chữ:

i. “Jesus”- Chúa Giê-xu

ii. “Nazareth”- người Na-xa-rét

iii. “King” Vua

iv. “Jews” dân Giu-đa

3. Câu này trong tiếng Hê-bơ-rơ là gì?

a. Nó được dịch từ tiếng Hi Lạp sang tiếng Hê-bơ-rơ “Chúa Giê-xu, người Na-xa-rét, Vua của Giu-đa.”

b. Bạn dịch chữ o ngắn như thế nào?

Chữ o ngắn có thể được dịch theo nhiều cách khác nhau.

And- và

Of- của

The- mạo tự xác định

A- Mạo từ không xác định

c. Dòng chữ viết trên cây gỗ của Chúa Giê-xu được dịch với từ “the.”

d. Có một đền thờ được xây cho thần Zeus (Zót) ở Pergamus.

Trong đền thờ đó, có một hàng chữ đọc là, “Zeus của Pergamus và vua và là Chúa.”

e. Nếu chúng ta thay đổi nghĩa của chữ o ngắn từ “the” qua “và” trong hàng chữ viết trên cây gỗ của Chúa Giê-xu, thì sẽ đọc là, “Chúa Giê-xu của Na-xa-rét và vua của Giu-đa.”

Có lẽ đây là cách nó được dịch.

f. Nếu câu này đọc là, “Chúa Giê-xu của Na-xa-rét và Vua của Giu-đa,” thì những chữ cái đầu tiên trong tiền Hê-bơ-rơ sẽ là: YHVH.

i. Tại sao điều này lại quan trọng?

YHVH là tên thánh trong tiếng Hê-bơ-rơ, là danh thánh của Chúa.

ii. Đức Chúa Trời đã để danh của Ngài trên chiên của Ngài.

Ngài đã để danh của Ngài trên câu viết trên Chúa Giê-xu.

II. LỄ BÁNH KHÔNG MEN:

A. Xuất 13:6-7

1. Khi con cái Y-sơ-ra-ên ra vừa ra khỏi ách nô lệ ở Ai cập, họ đã không có thời gian để bỏ men vào bánh.

2. Trong suốt lễ Bánh không men, không có men trong bánh.

B. Men tương trưng cho tội lỗi.

Trước lễ Bánh không men, những gia đình người Do thái sẽ đem hết những thứ có men ra khỏi nhà họ.

C. Bánh không men là hình ảnh của điều gì?

1. Bánh không men là hình ảnh của Chúa Giê-xu là một người không có tội lỗi.

2 Cô-rinh-tô 5:21

2. Giảng 6:51

Chúa Giê-xu đã nói “Ngài là bánh từ Trời xuống.”

D. Dĩa thức ăn Lễ vượt qua:

1. Có một vài thứ được để trên dĩa thức ăn Lễ vượt qua:

a. Parsley- rau cần tây

Rau đắng là một sự nhắc nhở về ngành kinh giới mà họ đã dùng để bôi huyết chiên lên các cột cửa ở Ai cập.

b. Salt water- nước muối

Nước muối tượng trưng cho nước mắt mà con cái Y-sơ-ra-ên đã đổ ra khi ở trong ách nô lệ.

c. Đậu, táo và mật trộn lẫn-

Sự trộn lẫn này tượng trưng cho con cái Y-sơ-ra-ên làm gạch và hồ khi còn là nô lệ tại Ai cập.

d. Horseradish (Bitter herbs)- rau đắng

Rau đắng tượng trưng cho sự cay đắng trong ách nô lệ.

e. Trứng luộc

Trứng tượng trưng cho sự đau đớn về sự sụp đổ của đền thờ.

f. Rau diếp

Rau diếp là một loại rau đắng khác.

g. Xương ống chân chiên.

Xương ống chân chiên nhắc nhở về con chiên

2. Bốn chén rượu:

Rượu pha với ba phần nước.

Làm như vậy để không còn lượng cồn trong rượu.

3. Có bốn lời tuyên bố trong Xuất 6:6-7 được kết nối với bốn chén rượu này.

a. Chúa nói Ngài đã và sẽ:

i. Đem

ii. Giải thoát

iii. Cứu chuộc

iv. Lấy

b. Mỗi cái chén tượng trưng cho một trong bốn lời mà Chúa đã tuyên bố này.

E. Bánh không men (Matzah)

1. Ba điều quan trọng về bánh Matzah:
 - a. Bánh Matzah bị thâm nâu (bị bầm dập).
 - b. Bánh Matzah có những cái lỗ trên nó.
 - c. Những cái lỗ trong những vết lằn.
2. 1 Cô-rinh-tô 11:24
 - a. Thân thể của Chúa Giê-xu đã:
 - i. Bị đóng đinh.
 - ii. Bị bầm dập.
 - b. Ê-sai 53:5
3. Bánh Matzah là một hình ảnh của Đấng Mê-si-a.

F. Afikoman:

1. “Afikoman” là một từ Hi Lạp.
Có nghĩa là “điều đến sau (bữa ăn).”
2. Cái túi lễ Vượt qua:
 - a. Cái túi Lễ vượt qua có ba ngăn:
Mỗi một ngăn đựng một miếng bánh.
 - b. Ba ngăn này có thể tượng trưng cho Áp-ra-ham, Y-sác và Gia-cốp.
3. Tại bữa ăn lễ Vượt qua, miếng bánh ở ngăn giữa được lấy ra và bẻ làm hai.
 - a. Một nửa miếng bánh được để lại vào trong túi.
 - b. Nửa miếng bánh kia sẽ được gói trong một miếng vải và đem giấu đi.
4. Miếng bánh được giấu và các đứa con đã cố gắng tìm ra nó.
Đứa con tìm được miếng bánh đó, đem đến cho người cha thì sẽ nhận được một phần thưởng.
5. Ba miếng bánh tượng trưng cho: Áp-ra-ham, Y-sác và Gia-cốp.
 - a. Miếng nào được lấy và bẻ ra?
Y-sác
 - b. Ba miếng bánh cũng có thể là: Đức Chúa Cha, Chúa Con và Chúa Thánh Linh.
Miếng nào được lấy và bẻ ra?
Đức Chúa Con.

* Thân thể Chúa Giê-xu đã được quấn trong một miếng vải để vào phần mộ.

* Bánh được gói trong một miếng vải.

6. Ý nghĩa của miếng vải được để lại trong phần mộ là gì?

- a. Khi một người Do thái sắp rời khỏi một bữa ăn và sau đó trở lại, thì người đó sẽ gấp miếng vải của mình theo một cách cụ thể và để nó ở trên ghế của mình.

Giăng 20:7

- b. Miếng vải trùm đầu đã được gấp lại trong phần mộ.

Đây là cách Chúa Giê-xu cho biết một ngày nào đó Ngài sẽ trở lại trên đất.

G. Khi Chúa Giê-xu đã sống lại, có các thiên sứ ở ba góc của phần mộ: một ở trên đầu, một ở dưới phiến đá dưới chân nơi Chúa Giê-xu đã nằm.

1. Giăng 20:12

2. Hình ảnh này nói về điều gì?

Đây là một hình ảnh của Hòm giao ước.

H. Các môn đồ đã tìm thấy bánh (Chúa Giê-xu) và miếng vải (miếng vải trong phần mộ).

1. Tại lễ Vượt qua, nếu bạn tìm thấy miếng bánh trong miếng vải thì bạn nhận được một phần thưởng.

Luca 24:49

2. Đức Chúa Trời đã ban cho các môn đồ món quà gì?

Đức Chúa Trời đã cho họ ân tứ Đức Thánh Linh.

I. Chén nước nho tượng trưng cho huyết của Chúa Giê-xu.

1. 1 Cô-rinh-tô 11:25

2. Khi chúng ta nhận tiệc thánh, chúng ta là điều này “trong sự tưởng nhớ về Chúa Giê-xu.”

1 Cô-rinh-tô 11:24-25

3. Ma-thi-ơ 26:29

Bốn cái chén tại bữa ăn Lễ vượt qua được gọi là Chén của Sự Làm Trọn.

Chén này sẽ được uống tại lễ Tiệc Cưới Chiên Con.

III. LỄ DÂNG HOA QUẢ ĐẦU MÙA

Lê-vi-ký 23:10-12

1. Những người nữ đã nhìn thấy Chúa Giê-xu trong ngày thứ nhất của tuần lễ (Chủ nhật.)

2. Giăng 20:17

Vào ngày Chúa Giê-xu được nhìn thấy, thầy tế lễ đã lấy một bó lúa mạch (những ngọn lúa đầu mùa) từ mùa lúa mạch và dâng nó lên cho Đức Chúa Trời.

Thầy tế lễ đã đem bó lúa đến đền thờ và vẫy nó lên trước Chúa.

Sau đó một con chiên sẽ được dâng lên.

3. Điều này nối kết với sự phục sinh của Chúa Giê-xu như thế nào?

a. 1 Cô-rinh-tô 15:20

“Chúa Giê-xu đã trở thành “Trái đầu mùa” của những kẻ ngủ.”

b. Ma-thi-ơ 27:52-53

Những thánh đồ đã chết được sống lại với Đấng Christ.

Họ được nhìn thấy đang bước đi ở Giê-ru-sa-lem.

4. Thầy tế lễ làm dấu những bó lúa đầu mùa bằng một sợi dây.

a. Những bó lúa này là phần lúa đã chín đầu tiên của mùa lúa mạch.

b. Tuy nhiên, thầy tế lễ không cắt những bó lúa này cho ngày lễ Hoa quả đầu mùa.

5. Lê-vi-ký 23:10-13

a. khi những người nữ nhìn thấy Chúa Giê-xu, Ngài đã mặc đồ khác, không phải đồ lúc Ngài bị đóng đinh.

Chúa Giê-xu đã lấy quần áo ở đâu?

Chúa Giê-xu đã nhận quần áo từ thiên đàng.

b. Thầy tế lễ cả đã mặc bốn cái áo choàng vải trong ngày Lễ chuộc tội.

Mary đã nghĩ Chúa Giê-xu là một người làm vườn.

Những người làm vườn đã mặc bốn cái áo choàng vải.

c. Tại sao Chúa Giê-xu lại mặc đồ giống như một thầy tế lễ cả?

Chúa Giê-xu là:

Chiên con của Đức Chúa Trời.

Trái đầu mùa.

d. Chúa Giê-xu đã đi đến đền thờ trên thiên đàng và dâng chính mình lễ trước Đức Chúa Trời.

i. Giăng 20:17

Chúa Giê-xu phải được cắt về Thiên đàng.

ii. Hê-bơ-rơ 9:11-12; 23

- e. Tội lỗi đã bắt nguồn ở Thiên đàng bởi Satan.
Ê-sai 14:12-15
 - f. Đèn thờ Thiên đàng phải được thanh tẩy bằng huyết của Chúa Giê-xu.
 - i. Khải huyền 11:19
Hòm giao ước ở Thiên đàng.
 - ii. Khải huyền 1:12
Chân đèn ở Thiên đàng.
 - iii. Khải huyền 8:3, 5
Bàn thờ bằng vàng ở thiên đàng.
 - g. Chúa Giê-xu đã thanh tẩy Đèn thờ Thiên đàng bằng huyết của Ngài.
 - i. Khải huyền 1:18
 - ii. Luca 16:23-25
 - iii. 2 Cô-rinh-tô 12:1-4
6. Khi thầy tế lễ dâng hoa quả đầu mùa tại đền thờ, thì Chúa Giê-xu cũng đã dâng chính mình tại đền thờ Thiên đàng.
Chúa Giê-xu đã đóng ấn sự cứu chuộc chúng ta.
- i. Giăng 20:26-27
Chúa Giê-xu đã hiện ra với Tô-ma 8 ngày sau đó.
* Đây là sự kết thúc lễ Hoa quả đầu mùa.
 - ii. Giăng 20-28
7. Lê-vi-ký đoạn 23:
- a. Khi thầy tế lễ đã dâng những nhánh lúa đầu tiên của mùa lúa mạch lên trước Chúa, thì cả đồng ruộng được nên thánh.
 - b. 1 Cô-rinh-tô 15:20
 - i. Khi Chúa Giê-xu chết, những người đã chết trong Đấng Christ đã được thánh hóa.
Ma-thi-ơ 27:52-53
 - ii. Giăng 12:24
Sự sống lại của Chúa Giê-xu đã hoàn toàn tương thích với Lễ dâng hoa quả đầu mùa.
 - c. 1 Tê-sa-lô-ni-ca 4:16

8. Thầy tế lễ đã đếm từng bó lúa mỗi ngày.
 - a. Mỗi ngày, thầy tế lễ đã dâng một bó lúa lên cho Chúa.

Lê-vi-ký 23:15-16

Họ sẽ đếm 49 ngày.

* Ngày thứ 50 là Lễ Ngũ Tuần.

9. Ngũ tuần có nghĩa là “thứ năm mươi.”

Trong Cựu ước, Ngũ tuần được gọi là “Lễ của những Tuần Lễ.”

Lễ ngũ tuần cũng còn được gọi là, “Lễ Hoa quả đầu mùa.”

KẾT LUẬN

Lễ vượt qua và Lễ dâng hoa quả đầu mùa chứa đựng những biểu tượng quan trọng về sự chết và sự sống lại của Chúa Giê-xu. Những lễ này là những hình ảnh rõ ràng về cuộc đời Chúa Giê-xu. Qua việc nhìn vào sự tương đồng giữa những kỳ lễ và sự đóng đinh của Chúa Giê-xu, bạn sẽ có một sự hiểu biết nhiều hơn về những sự kiện quan trọng này.

THẢO LUẬN NHÓM

1. Tại sao câu viết trên đầu cây thập tự của Chúa Giê-xu lại quan trọng?
2. Đĩa thức ăn lễ Vượt qua có những thứ nào?
3. Sự phục sinh của Chúa Giê-xu tương thích với Lễ dâng hoa quả đầu mùa như thế nào?

TỰ NGHIÊN CỨU

Qua những gì bạn đã học, hãy nghiên cứu những phân đoạn sau. Hãy ghi nhớ những gì bạn đã học trong bài học này. Viết xuống những ý tưởng và sự mặc khải bạn có.

1. Đọc và nghiên cứu Ma-thi-ơ 27:52-53
2. Đọc và nghiên cứu Xuất 13:6-7
3. Đọc và nghiên cứu Lê-vi-ký 23

Khám phá những bí mật tiên tri trong Bảy Kỳ Lễ

Bài 3

I. ĐƯỢC GỌI LÀ “LỄ NGŨ TUẦN” TRONG TÂN ƯỚC

A. Trong Cựu ước, nó được gọi là “Lễ của những tuần lễ” (Xuất 23:16).

1. “Những hoa quả đầu mùa của đất, ngươi phải đem đến đền thờ Giê-hô-va Đức Chúa Trời ngươi.” (Xuất 23:19).
2. Nó cũng còn được gọi là “Lễ hoa quả đầu mùa.”
 - a. Có bảy loại hoa quả đã được hứa cho Y-sơ-ra-ên trong Phục truyền 8:8.
 - b. Lúa mì, lúa mạch, nho, vả, lựu, oliu, chà là.
 - c. Dân sự đã lấy hoa quả trên đồng ruộng, đem đến đền thờ tại Giê-ru-sa-lem dâng lên cho Chúa.
 - d. Những người giàu lấy một cái giỏ và lót vàng ở bên dưới.
 - e. Những người nghèo có một cái giỏ xấu hơn.
 - f. Những người sống gần Giê-ru-sa-lem thì họ đem hoa quả tươi đến.
 - g. Những người sống ở xa thì họ sẽ phơi khô các hoa quả.
 - h. Người có có thể bung hoặc đội cái giỏ lên đầu, vẩy chúng lên trước Chúa, và sai đó thờ phượng Chúa, hoặc những thầy tế lễ bung những cái giỏ và dân sự ngợi khen Chúa theo.

II. HIỂU TÂM QUAN TRỌNG CỦA BÁNH

Bánh không men

1. Trong đền thờ, bàn để bánh có 12 miếng bánh, tượng trưng cho 12 chi phái Y-sơ-ra-ên.
2. Bánh này phải được làm mới mỗi tuần.
3. Các thầy tế lễ đã ăn bánh này, sau đó bánh mới được thay vào.
Điều này cho thấy rằng chúng ta cần bánh mới hay mana mới mỗi ngày.

III. NHỮNG MÙA GẶT KHÁC NHAU

A. Mùa gặt lúa mạch là vào mùa xuân, rơi vào lễ Vượt qua.

1. Lúa mạch mềm.
2. Bạn chỉ cần sàng thể bóc vỏ chúng.

B. Mùa gặt lúa mì rơi vào Lễ ngũ tuần.

Lúa mì cứng, cần phải giã thì vỏ ngoài lúa mì mới được bóc ra.

C. Các thầy tế lễ phải làm hai ổ bánh lúa mì.

Khi bánh này được làm xong, chúng sẽ có bốn cạnh.

- a. Điều này tượng trưng cho các hướng, Bắc, Nam, Đông và Tây.
- b. Chúa nói Ngài sẽ đổ Thánh Linh Ngài trên mọi loài xác thịt (Công vụ 2:17).
- c. Đôi khi là một con bò, những cái sừng của nó được quấn vàng xung quanh, để trong giỏ lúa mạch đem đến đền thờ.

D. Lễ ngũ tuần là một thời gian ăn mừng lớn.

1. Thi thiên 122:1,2
2. Lễ ngũ tuần bắt nguồn khi nào?
 - a. Đó là khi Mô-i-se nhận được bảng luật pháp (Xuất.19)
 - b. Phải mất 10 ngày để đi lên núi và 40 ngày ở lại trên núi.
 - c. Trong Tân ước, Ân tứ Thánh Linh đã được ban cho trong ngày lễ Ngũ tuần.
3. Lễ ngũ tuần trong sách Xuất Ê-díp-tô và Lễ ngũ tuần trong sách Công vụ có hai sự tương đồng.
 - a. Đầu tiên là trên núi Sinai, thứ hai là trên núi Si-ôn.
 - b. Cả hai đều đã diễn ra trong ngày thứ năm mươi.
 - c. Trong lễ Ngũ tuần đầu tiên, có tiếng sấm sét, trong lễ ngũ tuần thứ hai có tiếng gió thổi ào ào.
 - d. Trong sách Xuất Ê-díp-tô, họ đã thấy ngón tay lửa của Chúa, và trong công vụ họ đã chứng kiến những lưỡi lửa.
 - e. Trong Lễ Ngũ Tuần đầu tiên, Đức Chúa Trời đã ngự xuống, trong khi đó lễ Ngũ tuần thứ hai, Thánh Linh đã ngự xuống.
 - f. Trong sách Xuất, những mạng lệnh đã được viết ra trên bảng đá, trong Công vụ, Lời đã được viết vào trong tấm lòng.
 - g. Trong Lễ ngũ tuần đầu tiên, 3000 người đã bị giết, và trong Lễ Ngũ Tuần thứ hai 3000 người đã cải đạo.

IV. TÍNH TIÊN TRI, CHÚNG TA ĐANG Ở TẠI LỄ NGŨ TUẦN

A. Đó là thời kỳ Hội thánh.

B. Đó là sự ban cho ân điển của Đức Chúa Trời.

C. Khoảng 4 tháng sau là Lễ thổi kèn.

1. Rosh Hashana, năm dương lịch của người Do thái.
2. Các mùa Teshuavah

- a. Mùa của sự xoay chuyển, mùa của sự ăn năn.
- b. Có nghĩa là xoay chuyển hay ăn năn.
- c. Giai đoạn này kéo dài 29 ngày.
- d. Nó nói thời điểm ăn năn của một dân tộc và một cá nhân.
- e. Xuất. 19, Xuất. 32, Xuất. 34
- f. Xuất. 32:31, Xuất. 34:28
- g. Một sự tươi mới luôn theo sau sự ăn năn.
- h. Khi đó những thời gian tươi mới sẽ đến từ sự hiện diện của Đức Chúa Trời” (Công vụ 3:19)
- i. Đừng chờ đợi để ăn năn!
- j. 1 Giăng 2:1
- k. Thật tốt cho các hội thánh và các gia đình có thời gian nhìn lại và cầu thay trong suốt thời kỳ này, cũng như dâng những của lễ tốt nhất.
- l. Ăn năn dẫn đến phước hạnh.

V. BA KỶ LỄ MÙA THU- LỄ THỐI KÈN, NGÀY LỄ CHUỘC TỘI, LỄ ĐÈN TẠM

A. Lễ thổi kèn

1. Lê-vi-ký. 23:24
2. “Ru ah”-- Chia tách lỗ tai với tiếng ồn, tiếng la lớn hay một tiếng kêu khóc trong trận chiến.
3. Rosh Hashana là vào ngày Lễ thổi kèn.
4. 100 trumpet blasts are blown. 100 cái kèn được thổi lên.
Bốn âm thanh khác nhau được thổi từ một cây kèn (shofar)
5. Lễ thổi kèn còn được gọi là “Yom Teruah”- Ngày của sự Tỉnh thức (Sự sống lại).
 - a. Nó cũng được gọi là, “Yom ha-Din”—the Ngày Phán Xét (Cơ đại nạn).
 - b. Nó cũng được gọi là, “Yom Zikaron”—Ngày Ghi Nhớ (Sự sung sướng vô ngần).
 - c. Nó cũng được gọi là, “Yom Ha’melech”—Sự đăng ngôi của Vua (Đấng Christ).
 - d. Lễ thổi kèn có thể là một hình ảnh của Sự Vui Mừng Lớn của Hội thánh.
 - i. Hội thánh gặp Chúa trên không trung (I Tê-sa-lô-ni-ca. 4:16, 17).
 - ii. Một tiếng kèn sẽ thổi lên khi Đấng Christ trở lại (I Tê-sa-lô-ni-ca. 4:16, 17).

iii. Khi tiếng kèn cuối cùng thổi lên, chúng ta sẽ được biến đổi (I Cô-rinh-tô. 15:52.)

B. Những dạng kèn khác nhau

1. Kèn bằng sừng chiên đực.
2. Kèn shofar—cái sừng dài của con linh dương.
3. Những cái kèn bằng bạc (Dân số. 10:2)
4. Những cái kèn bằng vàng- được thổi bảy năm một lần vào năm Hân Hi.

C. Có bốn âm thanh khác nhau của những cái kèn được thổi lên

1. Tekiah—Một tiếng chuông báo dài
2. Shevarim—ba tiếng vừa đủ nghe giống như tiếng than vãn.
3. Teruah—chín tiếng kèn ngắn giống như tiếng khóc
4. Tekiah Ha Gedolah—tiếng kèn dài nhất và lớn nhất
Tiếng kèn cuối vào Lễ thổi kèn

D. Những cái kèn bằng bạc

1. Dân số. 10:2, 3
 - a. Một tiếng kèn thổi lên để kêu gọi sự tập hợp.
 - b. Hai tiếng kèn thổi lên để cho cuộc hành trình dời trại.
 - c. Khi họ thổi cả hai tiếng kèn, thì họ sẽ tập hợp lại tại Cửa đền tạm.
2. Tiếng kèn thổi lúc Chúa đến
 - a. Sẽ có một tiếng kèn được thổi lên và những người đã chết trong Đấng Christ sẽ sống lại trước hết (Tê-sa-lô-ni-ca 4:16)
 - b. Lúc tiếng kèn cuối cùng được thổi lên, chúng ta là những người sống, sẽ được nhóm lại tại Cửa Thiên đàng (Khải huyền 4:1).
 - c. I Cô-rinh-tô. 15:52

E. Thêm nhiều cây kèn

1. Tiếng kèn cuối cùng trong Kinh thánh là tiếng kèn của thiên sứ thứ bảy, được đề cập trong sách Khải huyền (Khải huyền 10:7).
2. Các nước trên thế gian sẽ trở thành Nước của Đức Chúa Trời chúng ta (Khải huyền 11:15).
 - a. Một số người nói Sự vui mừng lớn là ở giữa cơn đại nạn.
 - b. Tiếng kèn của Đức Chúa Trời (I Tê-sa-lô-ni-ca).

- c. Lúc tiếng kèn cuối cùng được thổi lên, chúng ta sẽ được biến đổi (1 Cô-rinh-tô 15:52).
 - d. Tiếng kèn của thiên sứ thứ bảy- Sự mâu nhiệm của Chúa được kết thúc (Khải huyền 10:7).
 - e. Ngài sẽ sai các thiên sứ của Ngài đến với một tiếng kèn lớn (Ma-thi-ơ 24:31).
 - f. Mác 13:27
3. Phao-lô đã viết 1 Tê-sa-lô-ni-ca sau khi ông nhận được sự mặc khải về Sự vui mừng lớn.
 - a. Phao-lô đã nói về tiếng kèn của Chúa ở đó.
 - b. Có thể Phao-lô đã viết điều này vào năm 54 Sau Chúa.
 4. Giăng đã nói về thiên sứ thứ bảy vào khoảng năm 95 Sau Chúa.
 5. Bất kỳ người Do thái nào đọc về 1 Tê-sa-lô-ni-ca 4:16, 17, thì họ đều đã biết tiếng kèn cuối cùng là gì.
 - a. Nó nói đến Lễ thổi kèn, nói đến Tekiah Ha Gedolah.
 - b. Đức Chúa Trời đã ngự xuống, Môi-se đã đi lên (Xuất 19:3,16).
 6. Tiếng kèn của Chúa sẽ được thổi lên, và chúng ta sẽ được cất lên để gặp Chúa trên không trung, chúng ta sẽ được biến đổi từ hay chết thành sống đời đời. (1 Tê-sa-lô-ni-ca. 4:16, 17; 2 Cô-rinh-tô. 15:52, 53).
 - a. Tiếng kèn này không liên quan gì đến Khải huyền đoạn 8 đến 11. Rev. 8-11.
 - b. Những phân đoạn trong Khải huyền được viết khoảng 40-50 năm sau khi Phao-lô được cho sự mặc khải về Sự vui mừng lớn.
 - c. Tiếng kèn mà thiên sứ thứ bảy thổi lên là một âm thanh của sự phán xét.

VI. BA TIẾNG KÈN QUAN TRỌNG

- A. Tiếng kèn đầu tiên được thổi vào Lễ ngũ tuần là khi Hội thánh được khai sanh.
- B. Tiếng kèn cuối được thổi lên trong Lễ Thổi kèn- Rosh Hashana, là khi Hội thánh được cất lên.
- C. Một tiếng kèn lớn, được thổi trong Lễ đèn tằm, là khi Đấng Christ trở lại trên đất.

VII. LỄ THỔI KÈN

- A. Trong thời Chúa Giê-xu, Lễ đèn tằm được tổ chức trong thời gian hai ngày, vì đó là kỳ lễ trăng non chứ không phải lễ trăng tròn.
 1. Đây là kỳ lễ duy nhất liên quan đến trăng non.
 2. Không ai biết ngày hoặc giờ khi lễ này bắt đầu.

3. Chúa Giê-xu đã nói, “không một ai biết ngày và giờ Ta trở lại” (Mác 13:32).
- B. Lễ thổi kèn còn được gọi là “Yom Zikaron,” là Ngày Ghi Nhớ.
1. Có một sách ghi nhớ ở thiên đàng (Malachi 3:16,17).
 2. Sách đó được kết nối với Chúa để làm những điều tốt cho con người ngay trước khi thời kỳ hoạn nạn đến trên đất.
 3. Trong Malachi 3:17, Chúa nói Ngài sẽ cứu những người nào đó.
 - a. Cứu họ khỏi điều gì?
 - b. Malachi đoạn 4- Thời kỳ đại nạn đến, ngày phán xét của Chúa bắt đầu đến trên đất.
 - c. Những người nào quý báu sẽ được cứu?
 - d. Trang sức hay bạc được đề cập 25 lần- thường thì nó có nghĩa là trang sức.
 - e. Trong Malachi thì nó có nghĩa là sự giàu có hay một của báu/cơ nghiệp.
 - f. Chúng ta thấy của báu được đề cập ở đâu trong Kinh thánh?
 - g. “Vậy, bây giờ, nếu các ngươi vâng lời ta và giữ sự giao ước ta, thì trong muôn dân, các ngươi sẽ thuộc riêng về ta, vì cả thế gian đều thuộc về ta.” (Xuất 19:5).
 - h. “Y-sơ-ra-ên là cơ nghiệp của Ngài” (Thi thiên 135:4).
 - i. Tên những người nào được thấy trong sách đó sẽ được cứu (Đa-ni-ên 12:1).
 - j. Có một số người Do thái sót lại (Khải huyền 14:1.3)
 - k. “Chúng ta có của báu này trong những cái bình bằng đất (2 Cô-rinh-tô 4:7).
 - l. “Một dân biệt riêng” (1 Phi-e-rơ 2:9).
 - m. Khi Chúa tạo nên các trang sức của Ngài, các trang sức đó sẽ có một cuộc hành trình trong Sự đến của Chúa.
- C. Lễ thổi kèn là một khoảng thời gian tốt đẹp về Niềm vui sướng vô ngần của Hội thánh.
1. I Tê-sa-lô-ni-ca. 4:6, 17
 2. Ê-phê-sô. 1:9, 10
 3. Các thiên sứ đã nhóm lại trong Ma-thi-ơ 24:31 làm điều này vào cuối thời kỳ đại nạn.
 - a. Lúa mạch đại diện cho những người thắng- họ được cất lên trước thời kỳ đại nạn.
 - b. Lúa mì phải trải qua thời kỳ đại nạn.
Trong thời Chúa Giê-xu, muôn tách vỏ của lúa mì thì phải giã nó.
 - c. Nho phải được ép và đi đến cuối thời kỳ đại nạn.

- i. Hoa quả đầu mùa trong mùa lúa mạch, họ đã được cất lên trong Sự vui mừng khôn xiết.
- ii. Mùa gặt thứ hai là lúa mì, cần được tách khỏi vỏ. (Khải huyền 14:1,3)
- iii. Mùa cuối cùng là mùa nho, là những người ở bốn góc của cánh đồng, vào cuối thời kỳ đại nạn (Lê-vi-ký 19:9).

GROUP DISCUSSION THẢO LUẬN NHÓM

1. So sánh Lễ ngũ tuần trong Xuất, khi Môi-se nhận được bản luật pháp với Lễ ngũ tuần trong Công vụ đoạn 2.
2. Tại sao sự tươi mới luôn theo sau sự ăn năn?
3. Perry nghĩ khi nào Sự vui mừng lớn sẽ xảy ra, trong thời điểm nào của thời kỳ đại nạn?

TỰ NGHIÊN CỨU

1. Nếu bạn trải qua một giai đoạn Teshuva, bạn sẽ ăn năn và cầu nguyện điều gì?
2. Perry nghĩ người ra có thể được cứu khỏi cơn đại nạn như thế nào?
3. Những mùa gặt khác nhau mà bạn đã học có tác động đến bạn như thế nào?

Khám phá những bí mật tiên tri trong Bảy Kỳ Lễ

Bài 4

GIỚI THIỆU

Có một sự tương đồng rõ ràng giữa những kỳ lễ của Y-sơ-ra-ên và thời kết thúc thời kỳ tiên tri. Trong bài học này các bạn sẽ thấy Ngày lễ Chuộc tội và Lễ đền tạ là những hình ảnh của thời kỳ Đại nạn và ngàn năm cai trị trên đất của Chúa Giê-xu như thế nào. Qua nghiên cứu những kỳ lễ này các bạn sẽ có được một sự hiểu biết nhiều hơn về sự kết thúc thời kỳ tiên tri và khám phá nhiều hơn về những nguồn gốc Cơ đốc giáo Do thái.

I. LỄ THÔI KÈN LÀ MỘT HÌNH ẢNH CỦA NIỀM VUI SƯỚNG VÔ NGÀN CỦA HỘI THÁNH

II. NGÀY LỄ CHUỘC TỘI (YOM KIPPUR):

A. Lê-vi-ký 23:27

1. Vào ngày Lễ chuộc tội, dân sự đã nhóm họp tại Đền thờ Giê-ru-sa-lem.
2. Thầy tế lễ cả đã cởi những cái áo choàng của mình ra.
 - a. thầy tế lễ đã mặc bốn cái áo choàng vải.
 - i. Khăn quấn đầu
 - ii. Áo choàng
 - iii. Quần dài
 - iv. Dây thắt lưngDây thắt lưng được cột với bảy cái nút.
 - b. Vải được làm từ Ai cập.
Vải này rất dễ giặt.
 - c. Thầy tế lễ mặc những cái áo choàng này trong Ngày Lễ Chuộc Tội.
3. Vào Ngày Lễ Chuộc Tội, thầy tế lễ cả đã đi vào trong Nơi Chí Thánh.
Thầy tế lễ cả đã dâng huyết lên để chuộc tội cho chính mình, cho chức tế lễ và cho dân Y-sơ-ra-ên.

B. Lê-vi-ký đoạn 16

1. Hai con dê giống nhau được đem đến cho các thầy tế lễ.
2. Thầy tế lễ cột một sợi dây đỏ dài khoảng 6cm quanh sừng một con dê.
Con dê này được đánh dấu là con dành cho Azazel.
3. Thầy tế lễ sẽ cột một sợi dây đỏ khác quanh cổ con dê kia.

Con dê này được đánh dấu là con dành cho Đức Chúa Trời.

4. Thầy tế lễ lấy một sợi dây đỏ khác nữa, cột nó lên cửa Đền thờ.
5. Hai con dê:
 - a. Con dê dành cho Đức Chúa Trời sẽ được dâng lên tại bàn thờ.
 - b. Thầy tế lễ đặt tay lên con dê dành cho Azazel và chuyển hết tội lỗi của Y-sơ-ra-ên lên con dê đó.
 - i. Một hàng các thầy tế lễ sẽ đem con dê dành cho Y-sơ-ra-ên vào trong đồng vắng.
 - ii. Cuối cùng họ đẩy con dê dành cho Azazel xuống vách núi.

Làm như vậy để bảo đảm rằng con dê đó không thể đem tội lỗi trở lại trong trại.
 - c. Điều này diễn ra trong Ngày Lễ Chuộc Tội.
 - d. Một khi con dê đó bị chết trong đồng vắng, thì sợi dây đỏ tại cửa đền thờ sẽ chuyển sang màu trắng.

Ê-sai 1:18

C. Nghi lễ này liên quan đến sự đóng đinh của Chúa Giê-xu như thế nào?

1. Có một con dê dành cho Đức Chúa Trời, một con dê dành cho Azazel, có ba sợi dây đỏ.
2. Các sợi dây đỏ:
 - a. Một sợi được cột lên sừng của con dê dành cho Azazel.
 - b. Một sợi cột lên cổ của con dê dành cho Đức Chúa Trời.
 - c. Một sợi được cột lên cửa đền thờ.

3. Xuất 12:7

Trong suốt lễ Vượt qua, huyết của chiên được bôi lên ba nơi:

- i. Cột bên phải.
- ii. Cột bên trái.
- iii. Cột ở trên.

Ba cái cột này nói đến ba cây thập tự giá trên đồi Gô-gô-tha.

*Jesus and the two thieves. Chúa Giê-xu và hai tên trộm.

4 Luca 23:39-42

- a. Chúa Giê-xu đã chết “cho Đức Chúa Trời.”
- b. Một tên trộm chết trong tội lỗi.
- c. Một tên trộm được tha thứ.

Sự đóng đinh của Chúa Giê-xu ám chỉ đến ba sợi dây đỏ:

- * Sợi dây trên con dê dành cho Đức Chúa Trời (Chúa Giê-xu).
- * Sợi dây trên con dê dành cho Azazel (tên trộm chết trong tội lỗi).
- * Sợi dây đôi màu (tên trộm được tha thứ).

D. Hai con dê giống nhau:

1. Tên của Chúa Giê-xu trong tiếng Hê-bơ-rơ là Yshua.
2. Ma-thi-ơ 27:16-26
Tên phạm nhân được tha hay vì Chúa Giê-xu có tên là Baraba (tiếng anh là Barabbas).
3. “Barabbas:”
 - a. “Bar” có nghĩa là “con trai của” trong tiếng Hi Lạp.
 - b. “Abbas” có nghĩa là “cha trên cao (được tôn cao).”
 - c. Tên Barabbas’ có nghĩa “Con trai của Cha trên cao.”
4. Chúa Giê-xu là con của Đức Chúa Trời Chí Cao.
5. Giăng 1:29
 - a. Chúa Giê-xu chết với tội lỗi của thế gian chất trên Ngài.
 - b. Baraba được thoát cùng với tội lỗi của mình.
6. Đây là một bức tranh rõ ràng về hai con dê giống nhau:
 - a. Một con dê đi vào trong đồng vắng cùng với tội lỗi của nó.
 - b. Một con dê được dâng lên cho Đức Chúa Trời tại bàn thờ.
7. Một bản viết tay trong tiếng Hi Lạp cổ về tên đầu tiên của Baraba là “Yeshua.”
 - a. Câu đó viết tên của Baraba là “Yeshua Baraba.”
 - b. Chúa Giê-xu cũng có tên là “Yeshua.”

Điều này ám chỉ đến hai con dê giống nhau.

E. Lễ Yom Kippur là hình ảnh của điều gì?

1. Yom Kippur là một hình của của thời Con Đai nạn.

2. Sau Lễ thổi kèn, các thầy tế lễ phải ở một mình trong bảy ngày. Ông phải chuẩn bị chính mình cho ngày lễ Chuộc tội.

Bảy ngày này nói đến thời kỳ đại nạn.

3. Thời kỳ đại nạn là gì?

Thời kỳ đại nạn là giai đoạn phán xét của Đức Chúa Trời trong bảy năm.

4. Vào ngày lễ Chuộc tội, có 30 phút im lặng trong ngày đó.

Giây phút im lặng này xảy ra khi thầy tế lễ đi vào trong nơi Chí thánh để dâng huyết lên bàn thờ.

5. Khải huyền 8:1

Có một thời gian yên lặng 30 phút trên thiên đàng.

Giai đoạn yên lặng này xảy ra khi thiên sứ dâng những lời cầu nguyện của các thánh đồ lên bàn thờ.

Ngày Lễ Chuộc Tội nói đến thời kỳ Đại nạn.

F. Theo ghi chép của người Do thái, có ba dạng người:

1. Ba dạng người:

- a. Người công bình
- b. Người không công bình
- c. Người hâm hằm (những người ở giữa)

2. Sách Sự Sống:

- a. Tên của những người công bình được ghi lại trong sách Sự Sống.
- b. Tên của những người không công bình không được ghi trong sách Sự Sống.
- c. Những người hâm hằm cần phải có sự lựa chọn.

3. Khải huyền đoạn 2 & 3

- a. Trong suốt thời kỳ Đại nạn, sẽ có ba dạng người:
 - i. Những người công bình (là những người thắng)
 - ii. Những người không công bình (những người không ăn năn)
 - iii. Khải huyền 20:4

Những người hâm hằm phải có một sự quyết định trong suốt giai đoạn đại nạn.

- b. Ngày Lễ Chuộc Tội là một hình ảnh của tương lai.

III. LỄ ĐỀN TẠM:

A. Xachari 14:4; Khải huyền 19:11 & 14

1. Chúa Giê-xu sẽ trở lại cai trị trên đất.
2. Hê-bơ-rơ 5:6-10
3. Chúa Giê-xu là Vua và là Thầy Tế Lễ.

Sáng 14:18

B. Lễ Đền Tạm là một hình ảnh của sự đến của Vương Quốc Đức Chúa Trời:

1. Xuất 23:16-17

Tất cả những người năm trên 20 tuổi phải đến trước Chúa trong suốt lễ Vượt Qua, lễ Ngũ Tuần, Lễ Đền Tạm.

- i. Lễ Vượt Qua đại diện cho sự Cứu Rỗi.
- ii. Lễ Ngũ Tuần tượng trưng cho sự báp tem Thánh Linh.
- iii. Lễ Đền Tạm là một hình ảnh của sự sống lại.

2. Luca 9:33-35

Chúa Giê-xu đã hóa hình trên núi.

Điều này diễn ra trong suốt Lễ Đền Tạm.

C. Lễ Đền Tạm bắt nguồn từ đâu?

1. Dân số 32:13

Con cái Y-sơ-ra-ên đã sống trong đồng vắng 40 năm.

Trong suốt thời gian này, họ đã sống trong những cái lều.

2. Lễ Đền Tạm là một sự tưởng nhớ về thời gian con cái Y-sơ-ra-ên trong đồng vắng.

D. Nê-hê-mi 8:14-17

1. Trong bảy ngày, người Do thái sẽ sống trong những cái lều (sukkots) bên ngoài nhà.

Họ sẽ lợp lá trên những cái lều.

2. Họ sẽ ăn và sống trong những cái lều.

Nghi lễ này là một sự nhắc nhớ Chúa đã đem con cái Y-sơ-ra-ên ra khỏi đồng vắng như thế nào.

E. Lê-vi-ký 23:33-34; 36; 40-42

1. Lễ Đền Tạm được biết đến như là “mùa của sự vui mừng.”

Dân sự đã ngợi khen Chúa.

2. Thầy tế lễ đã đi lấy nước mùa xuân (nước hằng sống) và đổ vào trong một cái bình bằng vàng.

a. Ông sẽ để cái bình bằng vàng lên vai.

Thầy tế lễ đã bước lên những cái bậc tam cấp và đi đến khi vực đền thờ.

b. Các thầy lễ sẽ lấy những nhánh cây liễu vẩy tới vẩy lui trong sự nhịp nhàng.

i. Nó tạo nên một âm thanh của tiếng gió rất mạnh.

- ii. Thầy tế lễ đã bước qua những bậc tam cấp này.
- 3. Khi thầy tế lễ đến đền thờ.
 - a. Tại đền thờ, có hai cái bình:
Một cái bằng vàng và một cái bằng bạc.
Một cái chứa nước và một cái chứa rượu.
 - b. Thầy tế lễ đã pha lẫn rượu với nước.
Sau đó, ông đổ nước và rượu pha lẫn đó lên bàn thờ.
 - c. Thầy tế lễ cũng phủ bàn thờ bằng những nhánh liễu.
Sau đó họ cầu nguyện để Chúa cứu họ.

F. Giăng 7:37-38

Nước làm lễ đó là gì?

- a. Nước đó nói đến ngày mà Đức Chúa Trời “đổ Thánh Linh Ngài trên mọi loài xác thịt.”
 - i. Điều này xảy ra vào Lễ ngũ tuần:
Giô-ên 2:28-29
Công vụ 2:17-18
 - ii. Trong ngàn năm cai trị của Đấng Christ, có có một sự tuôn đổ Thánh Linh lớn.
- b. Sự đổ nước và rượu lên bàn thờ tượng trưng cho Đức Thánh Linh được đổ ra trên bốn góc đất.

G. Lễ đền tạ là kỳ lễ duy nhất mà dân ngoại được tham dự.

- 1. Trong suốt Lễ đền tạ, người Do thái cầu xin Chúa chúc phước cho họ qua việc ban mưa trong mùa vụ kế tiếp.
Như thầy tế lễ đổ nước lên bàn thờ, Chúa Giê-xu nói trước về một cơn mưa khác sẽ đến (là mưa Đức Thánh Linh)
- 2. Gia-cơ 5:7
Những cơn mưa đầu mùa và cuối mùa là những hình ảnh về sự tuôn đổ của Đức Thánh Linh.

H. Khải huyền 20:4-6

- 1. Trong suốt ngàn năm cai trị của Đấng Christ trên đất, Lễ đền tạ sẽ tiếp tục được tổ chức.
Xacharri 14:16-19

2. Lễ đền tạ tượng trưng cho sự phục sinh và sự cai trị trên đất của Chúa trong tương lai.
3. Hê-bơ-rơ 3:1

Những kỳ lễ mùa thu là một hình ảnh về quyền làm vua của Chúa.

Chúa Giê-xu chuyển từ chức thầy tế lễ sang địa vị làm Vua.

KẾT LUẬN

Ngày lễ Chuộc tội và Lễ đền tạ vẽ lên những bức tranh rõ ràng về sự đóng đinh của Chúa Giê-xu và những sự kiện về thời kỳ cuối cùng trong tương lai. Trong mỗi kỳ lễ, bạn có thể thấy những sự tương đồng rõ ràng về kế hoạch của Chúa cho Hội thánh trong thời kỳ cuối cùng. Qua nghiên cứu những kỳ lễ này, bạn sẽ bắt đầu nhìn thấy các Chúa đã dùng bảy kỳ lễ của Y-sơ-ra-ên để nói đến những điều tiên tri trong Kinh thánh về tương lai trong.

THẢO LUẬN NHÓM

1. Nghi lễ về ba sợi dây đỏ này liên quan đến sự đóng đinh của Chúa Giê-xu như thế nào?
2. Ngày Lễ chuộc tội nói đến điều gì?
3. Nghi lễ nước có ý nghĩa gì?

TỰ NGHIÊN CỨU

Trong những gì bạn đã học, hãy nghiên cứu những phân đoạn Kinh thánh sau. Hãy ghi nhớ những gì đã bạn đã học trong bài học này. Hãy viết xuống những ý tưởng và sự mặc khải bạn có.

1. Đọc và nghiên cứu Lê-vi-ký đoạn 16
2. Đọc và nghiên cứu Xacharri đoạn 14:4
3. Đọc và nghiên cứu Giăng đoạn 7:37-38